TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Bản án số:1196/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/11/2018
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thùy Châu.

2. Bà Trần Thị Bích Hợp

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Trúc Phương-Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 854/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2018/QĐXX-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N - SN: 1992.
Địa chỉ: 421^{A} NTH, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

Bị đơn: Anh Đinh Ngọc B- SN: 1992.
Địa chỉ: Tổ 3, Khu vực 5, P.N, thành phố Quy Nhơn, Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/8/2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích Ngọc trình bày:

Chị và anh Đinh Ngọc B tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/01/2012 tại UBND Phường N, thành phố Quy Nhơn, Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2014 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đinh Ngọc B có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2014. Chị đã nhiều lần có đơn yêu cầu ly hôn nhưng sau đó rút yêu cầu để anh B có cơ hội sửa chữa. Nay tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn anh Đinh Ngọc B.

Về con chung: Chị và anh Đinh Ngọc B có một con chung tên là Đinh Ngọc Khánh L-sinh ngày 07/5/2012, sức khỏe bình thường, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng Đinh Ngọc Khánh L, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Đinh Ngọc B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết, không có nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày19/10/2018 bị đơn anh Đinh Ngọc B trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Bích N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/01/2012 tại UBND Phường N, thành phố Quy Nhơn, Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống, nên sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không hàn gắn được nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị N.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Bích N có một con chung là Đinh Ngọc Khánh L-sinh ngày 07/5/2012, sức khỏe bình thường, hiện đang ở với chị N. Ly hôn, anh đồng ý giao con Đinh Ngọc Khánh L cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Nguyễn Thị Bích N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết, không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đinh Ngọc B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Chị N anh B tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Quy Nhơn đúng quy định Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Anh B thừa nhận vợ chồng sống ly thân từ năm 2014, tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn, nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị N. Vì vậy, chị N yêu cầu ly hôn anh B là có căn cứ quy định quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh B thống nhất có một con chung tên Đinh Ngọc Khánh L-sinh ngày 07/5/2012. Anh B đồng ý giao con Đinh Ngọc Khánh L cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với yêu cầu của chị N, đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu L; chị N không yêu cầu anh B không cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Đinh Ngọc B thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết, không có nợ chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Vụ án có quan hệ pháp luật“ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa, anh Đinh Ngọc B vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Đinh Ngọc B tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/01/2012 tại UBND Phường N, thành phố Quy Nhơn, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 03/2012 ngày 10/01/2018 là đủ điều kiện kết hôn quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân giữa chị N và anh B là hợp pháp.

Tại phiên tòa anh anh Đinh Ngọc B vắng mặt, nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 19/10/2018 anh cũng thừa nhận: Anh và chị N sống ly thân từ năm 2014 đến nay, tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn, nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị N. Chứng tỏ, hôn nhân giữa chị N và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích N là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Đinh Ngọc B thống nhất có một con chung là: Đinh Ngọc Khánh L-sinh ngày 07/5/2012, sức khỏe bình thường, hiện chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/10/2018 anh Đinh Ngọc B đồng ý giao con Đinh Ngọc Khánh L cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Đây là sự tự nguyện của anh B, phù hợp với yêu cầu chị N và quy định tại Điều 81của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Chị N, anh B không yêu cầu tòa giải quyết cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Đinh Ngọc B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết và không có nợ chung. Nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí DS-ST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 51,56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 264, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn anh Đinh Ngọc B.

2. Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Đinh Ngọc B có một con chung là: Đinh Ngọc Khánh L-sinh ngày 07/5/2012.

Giao Đinh Ngọc Khánh L-sinh ngày 07/5/2012 cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Bích N, anh Đinh Ngọc B không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Bích Nc anh Đinh Ngọc B có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên, không ai được cản trở; đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích N anh Đinh Ngọc B thống nhất không yêu cầu chia tài sản chung, không có nợ chung, Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí DS-ST, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000222 ngày 21/8/2018 của Chi cục Thị hành án dân sự thành phố Quy Nhơn(Chị N đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bích N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đinh Ngọc B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản bán được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSNDTP. Quy Nhơn;
- UBND P. N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Văn Hiệp